

Số: /KH-UBND

Kim Thành, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã Kim Thành

Thực hiện Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; Công văn số 4532/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 22/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026- 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân xã xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026- 2035 trên địa bàn xã Kim Thành như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn toàn xã; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh tại các trường trên địa bàn xã Kim Thành.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; bảo đảm các điều kiện chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần, dinh dưỡng và vận động; góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, các trường, gia đình và cộng đồng trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử, khai thác dữ liệu sức khỏe học đường để quản lý, cảnh báo sớm và can thiệp kịp thời các yếu tố nguy cơ.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND xã; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm đầu ra của từng cơ quan, đơn vị, trường học.

Triển khai đồng bộ, thường xuyên, phù hợp điều kiện thực tiễn của 15 trường học trên địa bàn xã; ưu tiên các trường tổ chức ăn bán trú, trường có quy mô lớn và các nội dung còn hạn chế qua rà soát, kiểm tra.

Gắn Chương trình với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh, phát triển thể lực, tầm vóc, bảo vệ trẻ em và chuyển đổi số của toàn xã. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá; huy động và sử dụng đúng quy định các nguồn lực, không làm phát sinh khoản thu trái quy định, không gây áp lực cho học sinh, phụ huynh và nhà trường.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh; bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện; từng bước hiện đại hóa công tác y tế trường học và quản lý sức khỏe học đường, hướng tới xây dựng “Trường học xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn xã Kim Thành.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Duy trì số trường đã có nhân viên y tế trường học chuyên trách bảo đảm trình độ chuyên môn y tế; hằng năm rà soát, bố trí hoặc ký hợp đồng nhân lực theo quy định, phân đầu đạt tỷ lệ không thấp hơn chỉ tiêu của thành phố, ưu tiên 10 trường có tổ chức bữa ăn bán trú.

100% trường học có phòng y tế riêng biệt, có đủ thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu và phương tiện sơ cấp cứu theo quy định.

100% trường học có tổ chức bữa ăn hoặc cung cấp dịch vụ ăn, uống bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm; thực hiện đầy đủ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, truy xuất nguồn gốc và công khai theo quy định.

100% trẻ em, học sinh được theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng; được kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học và được cập nhật thông tin vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối, liên thông theo quy định.

100% trường học có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng; khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng của học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật.

100% trường học tổ chức truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, hoạt động thể lực, sức khỏe tinh thần, phòng chống bệnh học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực và xâm hại trẻ em.

100% trường học cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người học; trên 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

1.3. Mục tiêu đến năm 2035

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được ở giai đoạn trước; 100% dữ liệu sức khỏe học sinh được quản lý trên môi trường số và kết nối, liên thông theo quy định.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, cận thị học đường, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng và các bệnh học đường phổ biến.

100% trường xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần; có sân chơi, bãi tập, khu hoạt động thể chất phù hợp, phân đầu có nhà đa năng hoặc khu thể thao đáp ứng yêu cầu.

2. Phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện

2.1. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai tại 15 trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn

xã, gồm: Trường Mầm non Bình Dân, Mầm non Liên Hòa, Mầm non Đồng Cẩm; Mầm non Đại Đức, Mầm non Tam Kỳ; Trường Tiểu học Bình Dân, Tiểu học Liên Hòa, Tiểu học Đồng Cẩm, Tiểu học Đại Đức, Tiểu học Tam Kỳ; Trường THCS Bình Dân, THCS Liên Hòa, THCS Đồng Cẩm, THCS Đại Đức và THCS Tam Kỳ.

2.2. Đối tượng

Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tập tại các trường trên địa bàn xã.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên tư vấn tâm lý, nhân viên phụ trách công tác xã hội trường học, nhân viên nuôi dưỡng và người trực tiếp tham gia chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe người học.

Cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Thời gian thực hiện

Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

3.1. Nhiệm vụ

Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành và tăng cường phối hợp liên ngành trong triển khai Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn xã.

Rà soát, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định, hướng dẫn về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học sinh.

Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã và kế hoạch năm học của các cơ sở giáo dục.

Duy trì và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trường học trong công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục; đưa kết quả thực hiện công tác sức khỏe học đường vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của nhà trường.

3.2. Giải pháp trọng tâm

- Rà soát, bố trí nhân lực y tế trường học phù hợp với quy mô và điều kiện thực tế; ưu tiên các trường có tổ chức bữa ăn bán trú. Đối với trường chưa bố trí được nhân viên y tế chuyên trách, thực hiện phối hợp với Trạm Y tế xã để bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, sơ cấp cứu và quản lý sức khỏe học sinh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về y tế trường học, sơ cấp cứu, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe tâm thần và kỹ năng xử lý các tình huống khẩn cấp trong trường học.

- Đầu tư, nâng cấp phòng y tế, trang thiết bị, thuốc và phương tiện sơ cấp cứu; cải tạo hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập, ánh sáng học đường và các điều kiện vệ sinh theo quy định. Ưu tiên hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ

bếp ăn bán trú, bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm và phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ; theo dõi, quản lý tình trạng dinh dưỡng, thể lực và các bệnh học đường; kịp thời tư vấn, can thiệp hoặc chuyển tuyến khi cần thiết. Chủ động giám sát, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; tăng cường chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường; triển khai các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các trường có tổ chức bữa ăn bán trú.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, hoạt động thể lực, phòng chống bệnh học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, thuốc lá điện tử, ma túy và các hành vi nguy cơ. Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong các hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường trường học an toàn, thân thiện và nâng cao sức khỏe.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe học đường; cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế trường học và bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan trong chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất về công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm. Lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các chương trình, đề án liên quan; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, gồm chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đã được phê duyệt.

Nguồn tài trợ, đóng góp, ủng hộ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, trường học căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng chế độ và bảo đảm công khai, minh bạch.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các trường học thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời báo cáo đột xuất khi xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn nghiêm trọng, sự cố về sức khỏe tâm thần, bạo lực, xâm hại hoặc vấn đề nổi cộm liên quan đến an toàn trường học.

Định kỳ hằng năm, các trường gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 10/11; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/11. Tổ chức sơ kết giai đoạn 2026-2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035 theo hướng dẫn của cấp trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp Trạm Y tế xã, Phòng Kinh tế xã và các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ trên địa bàn.

Chỉ đạo, hướng dẫn 15 trường học xây dựng kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn; rà soát nhân lực, cơ sở vật chất, chỉ tiêu sức khỏe học đường; tổng hợp nhu cầu, khó khăn và đề xuất giải pháp.

Chủ trì tổ chức truyền thông, tập huấn, xây dựng mô hình trường học an toàn, nâng cao sức khỏe; tham mưu thành lập đoàn kiểm tra liên ngành khi cần thiết.

Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

Hướng dẫn chuyên môn y tế trường học; phối hợp các trường thực hiện kiểm tra, khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng, sơ cấp cứu, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần và quản lý hồ sơ sức khỏe.

Phân công cán bộ đầu mối hỗ trợ các trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách; xây dựng, thực hiện quy chế phối hợp và phương án xử lý tình huống y tế khẩn cấp.

Phối hợp kiểm tra an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học; tập huấn kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng.

Cung cấp số liệu, kết quả chuyên môn và báo cáo định kỳ về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

3. Phòng Kinh tế xã

Phối hợp rà soát, tham mưu bố trí kinh phí, lồng ghép nguồn lực đầu tư, sửa chữa phòng y tế, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, bãi tập và trang thiết bị theo phân cấp.

Hướng dẫn các đơn vị lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; phối hợp kiểm tra các nội dung về môi trường, nước sạch, cơ sở vật chất và an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công an xã

Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; tuyên truyền, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá điện tử và tệ nạn xã hội.

Phối hợp bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng đối với hồ sơ sức khỏe điện tử; tham gia kiểm tra liên ngành theo yêu cầu.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng số; xây dựng tin, bài, chuyên mục về sức khỏe học đường, dinh dưỡng, phòng bệnh và bảo vệ trẻ em.

Phối hợp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thể lực, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe trẻ em; tổ chức hoạt động kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, phòng chống tai nạn, đuối nước, bạo lực và xâm hại.

Tham gia giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh, bữa ăn học đường và huy động nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

7. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã

Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và theo giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng, nhân viên y tế, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên thể chất, nhân viên tư vấn tâm lý, nhân viên nuôi dưỡng và các bộ phận liên quan.

Thực hiện nghiêm quy định về chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh, hoạt động thể lực, sức khỏe tinh thần và phòng chống tai nạn thương tích.

Tổ chức tự rà soát, cập nhật số liệu, công khai các nội dung liên quan đến bữa ăn học đường, chăm sóc sức khỏe, hoạt động y tế trường học, sử dụng nguồn lực xã hội hóa và các khoản thu theo quy định.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, Trạm Y tế xã và cơ quan liên quan; kịp thời thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có vấn đề sức khỏe, tâm lý, dinh dưỡng, thể lực hoặc nguy cơ mất an toàn.

Hoàn thành kế hoạch chi tiết và báo cáo rà soát ban đầu gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 10/8/2026; báo cáo kết quả hằng năm trước ngày 10/11; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cấp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã Kim Thành. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn và giải quyết. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tình

PHỤ LỤC I
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
GIẢI ĐOẠN 2026-2035 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIM THÀNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Kim Thành)

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra dự kiến
I. CHỈ ĐẠO, RÀ SOÁT VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHỐI HỢP					
1	Ban hành kế hoạch của xã; chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch hằng năm, đưa chỉ tiêu sức khỏe học đường vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ năm học.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế, các trường	2026 và hằng năm	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo
2	Rà soát thực trạng 15 trường về nhân lực y tế, phòng y tế, thiết bị, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, khám sức khỏe, hồ sơ điện tử và tư vấn tâm lý.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, các trường	Trước 10/8/2026; cập nhật hằng năm	Báo cáo và cơ sở dữ liệu rà soát
3	Xây dựng, duy trì quy chế phối hợp giữa Phòng VHXXH, Trạm Y tế xã và các trường trong y tế trường học, phòng dịch, sơ cấp cứu và quản lý sức khỏe.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế, các trường	2026-2027	Quy chế/Kế hoạch phối hợp
II. BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					
4	Rà soát, đề xuất bố trí hoặc hợp đồng nhân lực y tế trường học; ưu tiên 10 trường có tổ chức bữa ăn bán trú và trường quy mô lớn.	Phòng VHXXH	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, các trường	Thường xuyên	Phương án nhân lực theo lộ trình

5	Tổ chức/cử tham gia tập huấn về y tế trường học, sơ cấp cứu, phòng bệnh, dinh dưỡng, ATTP, tư vấn tâm lý và nhận diện nguy cơ.	Trạm Y tế	Phòng VHXH, các trường	Hằng năm	Lớp tập huấn; hồ sơ, danh sách tham gia
III. ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH HỌC ĐƯỜNG					
6	Sửa chữa, bố trí phòng y tế riêng; bổ sung thuốc, thiết bị thiết yếu, phương tiện sơ cấp cứu và hồ sơ quản lý.	Các trường	Phòng VHXH, Phòng Kinh tế, Trạm Y tế	2026-2030	Phòng y tế, thiết bị đạt yêu cầu
7	Cải tạo nước uống, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, ánh sáng, bàn ghế; từng bước bảo đảm tiếp cận cho người khuyết tật.	Các trường	Phòng Kinh tế, Phòng VHXH	Thường xuyên	Công trình đạt chuẩn, có hồ sơ kiểm tra
8	Nâng cấp 10 bếp ăn bán trú, thiết bị, kho bảo quản, quy trình một chiều; khắc phục tồn tại về hồ sơ ATTP và khám sức khỏe người chế biến.	Các trường có bán trú	Trạm Y tế, Phòng VHXH, Phòng Kinh tế	2026-2029	Bếp ăn đáp ứng điều kiện ATTP
IV. CHĂM SÓC SỨC KHỎE, PHÒNG BỆNH VÀ DINH DƯỠNG HỌC ĐƯỜNG					
9	Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm, khám định kỳ/sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học; phân loại, tư vấn, thông báo và chuyển tuyến khi cần.	Trạm Y tế, các trường	Phòng VHXH, cơ sở y tế liên quan	Hằng năm	100% người học được quản lý theo lộ trình
10	Theo dõi dinh dưỡng, thể lực, thị lực, răng miệng, cột sống; can thiệp đối với suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và bệnh học đường.	Các trường	Trạm Y tế, cha mẹ học sinh	Thường xuyên	Sổ theo dõi, danh sách tư vấn/can thiệp
11	Giám sát dịch bệnh, rà soát tiền sử tiêm chủng, phối hợp tiêm bù liều; thực hiện vệ sinh, khử khuẩn và xử lý ổ dịch.	Trạm Y tế	Các trường, Phòng VHXH	Thường xuyên	Báo cáo giám sát; xử lý kịp thời

12	Tổ chức quản lý bữa ăn bán trú: thực đơn, khẩu phần, nguồn gốc thực phẩm, kiểm thực ba bước, lưu mẫu và công khai theo quy định.	Các trường có bán trú	Trạm Y tế, cha mẹ học sinh	Hàng ngày/hàng năm	Hồ sơ bếp ăn đầy đủ, bữa ăn cân đối
V. TRUYỀN THÔNG, SỨC KHỎE TÂM THẦN VÀ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN					
13	Tổ chức truyền thông về dinh dưỡng, vận động, bệnh học đường, sức khỏe tâm thần, thuốc lá điện tử, bạo lực, xâm hại, đuối nước và kỹ năng sơ cấp cứu.	Các trường	Phòng VHXX, Trạm Y tế, Công an, Đoàn Thanh niên	Thường xuyên	Chuyên đề, tài liệu, tin bài truyền thông
14	Củng cố bộ phận/tổ tư vấn tâm lý; phát hiện, hỗ trợ, chuyển tuyến học sinh có vấn đề tâm lý, bạo lực, xâm hại hoặc hành vi nguy cơ.	Các trường	Trạm Y tế, Công an, Phòng VHXX	Thường xuyên	Bộ phận tư vấn hoạt động; hồ sơ hỗ trợ
15	Xây dựng, nhân rộng mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, bữa ăn hợp lý kết hợp vận động thể lực.	Phòng VHXX	Trạm Y tế, các trường, Đoàn Thanh niên	2027- 2035	Mô hình được triển khai, đánh giá
VI. CHUYỂN ĐỔI SỐ, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO					
16	Cập nhật dữ liệu sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử, kết nối VNeID/CSDL dân cư; ứng dụng phần mềm dinh dưỡng và quản lý sức khỏe.	Các trường, Trạm Y tế	Phòng VHXX, Công an xã	Thường xuyên	Dữ liệu được số hóa, liên thông theo lộ trình
17	Tổ chức kiểm tra liên ngành về y tế trường học, ATTP, nước sạch, vệ sinh, bếp ăn và việc khắc phục sau kiểm tra.	Phòng VHXX	Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, Công an xã	Ít nhất 01 đợt/năm và đột xuất	Biên bản, báo cáo, kiến nghị xử lý
18	Tổng hợp báo cáo hàng năm; sơ kết giai đoạn 2026-2030 và tổng kết năm 2035.	Phòng VHXX	Trạm Y tế, các trường, đơn vị liên quan	Hàng năm; 2030; 2035	Báo cáo đúng thời hạn

PHỤ LỤC II
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIM THÀNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Kim Thành)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Giai đoạn 2026-2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.	30%	35%	40%	45%	50%
2	Tỷ lệ trường có tổ chức bán trú có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.	80%	85%	90%	95%	100 %
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.	80%	85%	90%	95%	100 %
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.	90%	95%	100 %	100 %	100 %
5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm.	95%	97%	98%	100 %	100 %
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo quy định.	100%	100%	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo quy định.	60%	70%	80%	90%	95%

8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định.	75%	85%	90%	95 %	100 %
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng của người khuyết tật.	20%	50%	70%	90%	100 %
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường và sức khỏe tâm thần.	70%	80%	90%	100 %	100 %
11	Tỷ lệ người học được kiểm tra sức khỏe đầu năm hoặc khám sàng lọc định kỳ và cập nhật thông tin vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với CSDL quốc gia về dân cư.	90%	95%	100 %	100%	100 %

Ghi chú: Khi quy đổi tỷ lệ thành số lượng trường, thực hiện làm tròn theo hướng bảo đảm không thấp hơn chỉ tiêu của thành phố; căn cứ kết quả rà soát hằng năm, UBND xã điều chỉnh lộ trình nhưng không làm giảm mục tiêu đến năm 2030.

